TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 20-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Quang

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoà - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M; tên gọi khác Nguyễn Ngọc M; sinh năm 1978; giới tính: Nam; nơi sinh, đăng ký hộ khẩu và cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt); nghề nghiệp trước khi khởi tố: Cán bộ tài chính - kế toán Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Nam Toàn; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết); con bà Hoàng Thị Ô; gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lê Thị Ngọc A; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Thanh Th - Văn phòng Luật sư T - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quang T1 - Chức vụ Chủ tịch UBND huyện Nam Trực.

Địa chỉ: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lưu Quang T1: Ông Vũ Trung H - Chức vụ: Phó Phòng Nội vụ huyện N (Có mặt).

2. Trường Đại học K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng L - Hiệu trưởng.

Địa chỉ: Số 353 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

3. Trường Cao đẳng K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn H1 - Hiệu trưởng.

Địa chỉ: Số 1392 đường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

4. Trường C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đình Tr - Hiệu trưởng.

Địa chỉ: Số 291 đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

5. Học viện H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Xuân H2 - Giám đốc Học viện.

Địa chỉ: Số 77 đường N, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. NLC1 (Vắng mặt).

2. NLC2 (Vắng mặt).

3. NLC3 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-4-2020, Cơ quan An ninh điều tra (ANĐT) Công an tỉnh Nam Định tiếp nhận nguồn tin về tội phạm liên quan đến trường hợp Nguyễn Văn M, sinh năm 1978, trú tại: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là Công chức Tài chính - Kế toán xã N, có hành vi sử dụng bằng tốt nghiệp phổ thông trung học (PTTH) giả để xét tuyển vào công chức Nhà nước.

Quá trình điều tra xác định: Tháng 12-1995, học hết kỳ I lớp 12, M xin nghỉ học để tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn Pháo binh 452, quân khu Thủ đô; M không đăng ký bảo lưu kết quả học tập, không tham gia kỳ thi tốt nghiệp PTTH năm 1996. Tháng 11-1997, Đảng bộ Trung đoàn Pháo binh 452 kết nạp M vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong thời gian đi bộ đội, M được bố đẻ là Nguyễn Văn Ch (đã chết năm 2014) mua Bằng tốt nghiệp PTTH có thông tin trên văn bằng như sau: Cấp cho: Nguyễn Văn M, sinh ngày 30-01-1978, nơi sinh: Nam Hà, đã trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp PTTH khóa thi ngày: 05-6-1995, tại Hội đồng thi Lý Tự Trọng, xếp loại tốt nghiệp: Trung bình, số AB: 674687/PT90, số vào sổ cấp Bằng:

C16132/BTTTNPTTH được Giám đốc Sở Giáo dục đào tạo Nam Hà ký cấp ngày 05-9-1995 (gọi tắt là Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995). Tháng 02-1998, M xuất ngũ về lao động tự do tại địa phương, tháng 11-1999, M được bầu làm Xóm trưởng kiêm Đội trưởng. Năm 2001, M sử dụng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 đồng thời làm các thủ tục đăng ký dự thi, trúng tuyển hệ Trung cấp chuyên nghiệp tại Trường Trung cấp K (nay là Trường Cao đẳng K). Ngày 05-6-2003 M học xong, được cấp Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp.

Tháng 8-2004, Nguyễn Văn M tập việc tại UBND xã N và được bố trí làm việc tại Ban Lao động thương binh xã hội của xã. Do thiếu cán bộ nên UBND xã N có Tờ trình đề nghị UBND huyện N tuyển dụng đối với Nguyễn Văn M. Trong hồ sơ đề nghị xét tuyển công chức, M đã sử dụng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995, Bằng Trung học chuyên nghiệp, lập bản kê khai và hoàn thiện các thủ tục khác theo yêu cầu. Ngày 27-12-2004, Chủ tịch UBND huyện N ký Quyết định số 666/QĐCT, bổ nhiệm Nguyễn Văn M làm công chức tài chính kế toán UBND xã N kể từ ngày 01-01-2005, được tạm xếp vào ngạch Cán sự, mã số 01.004, thời gian tập sự 06 tháng và hưởng 85% của mức lương bậc: 1/16, hệ số: 1,46 trong thời gian tập sự. Ngày 01-5-2005, Chủ tịch UBND huyện N có quyết định công nhận hết thời gian tập sự, chuyển xếp lương của Nguyễn Văn M vào mức lương bậc 1, ngạch Cán sự, hệ số: 1,86.

Năm 2004, Nguyễn Văn M tiếp tục sử dụng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 để thi tuyển và M đã trúng tuyển, theo học với loại hình đào tạo: Tại chức, chuyên ngành: Kế toán, hệ: Cao đẳng tại Trường Đại học K. Ngày 25-9-2007 M hoàn thành khóa học được Trường cấp Bằng tốt nghiệp hệ Cử nhân Cao đẳng. Sau khi có Bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, M làm đơn đề nghị UBND xã N có tờ trình gửi UBND huyện N xét chuyển ngạch lương cho M theo Bằng cấp chuyên môn. Trong hồ sơ đề nghị chuyển ngạch lương, M kê khai, nộp Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995, bản phô tô công chứng Bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng và hoàn thiện các thủ tục khác theo quy định. Ngày 20-11-2007, Chủ tịch UBND huyện N ký Quyết định số: 947/QĐ - CTUBND, chuyển ngạch lương của Nguyễn Văn M từ ngạch Cán sự (trình độ Trung cấp), mã ngạch: 01.004, mức lương bậc 2, hệ số: 2,06, sang mã ngạch: 01A003, hưởng mức lương bậc 1, hệ số: 2,10, công chức loại: A0 (trình độ Cao đẳng).

Ngày 06-11-2010, M đề nghị và được UBND huyện N đồng ý cho M thi tuyển hệ Đại học, chuyên ngành: Hành chính học, hình thức đào tạo: Vừa học, vừa làm do Học viện H mở tại Trường C, tỉnh Nam Định từ năm 2010 đến năm 2014. Trong hồ sơ thi tuyển, M kê khai, nộp bản phô tô công chứng Bằng tốt nghiệp Cao đẳng và hoàn thiện các thủ tục khác theo quy định. M trúng tuyển, theo học đến ngày 20-7-2015 hoàn thành xong chương trình học tập được Trường cấp Bằng tốt nghiệp Đại học. Khi có Bằng tốt nghiệp Đại học, M làm đơn và giao nộp bản phô tô công chứng Bằng tốt nghiệp Đại học, bản phô tô công chứng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 đề nghị UBND xã N trình UBND huyện N xét chuyển ngạch lương theo bằng cấp. Căn cứ vào hồ sơ do UBND xã N đề nghị, ngày 23-10-2015 Chủ tịch UBND huyện N có Quyết định số: 3846/QĐ-UBND bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với Nguyễn Văn M chuyển từ ngạch lương công chức Tài chính - Kế toán xã N (trình độ Cao đẳng) sang ngạch Chuyên viên (mã ngạch: 01.003) và

được hưởng mức lương bậc 3, hệ số: 3,0; phụ cấp công vụ 25% (theo trình độ Đại học).

Năm 2014, M đăng ký xét tuyển hệ Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính, thuộc Trường C. Trong hồ sơ xét tuyển, M nộp bản phô tô công chứng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995, Bằng tốt nghiệp hệ Trung học chuyên nghiệp và Bằng tốt nghiệp Cao đẳng. Sau đó, Nguyễn Văn M trúng tuyển và theo học đến ngày 05-6-2015 học xong được Trường cấp Bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính số hiệu 157537. Sau đó, M kê khai nộp kèm bản phô tô công chứng Bằng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính vào hồ sơ cán bộ, công chức tại Phòng Nội vụ huyện N.

Quá trình điều tra, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành điều tra, xác minh thu giữ được bản gốc các văn bằng gồm: Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp, Bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Bằng tốt nghiệp Đại học và Bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính. Riêng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành khám xét tại nơi ở và nơi làm việc của Nguyễn Văn M nhưng không thu giữ được.

Tiến hành xác M về quá trình học tập và nguồn gốc Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 của Nguyễn Văn M:

Trường PTTH L, huyện N, xác định: Nguyễn Văn M là học sinh của Trường niên khóa 1993 - 1996, năm học 1993 - 1994 M là học sinh lớp 10B, năm học 1994 - 1995 là học sinh lớp 11B và năm học 1995 - 1996 là học sinh lớp 12B. Tháng 3-1996, khi đang là học sinh lớp 12B, M xin nghỉ học đi bộ đội; tra cứu sổ cấp Bằng tốt nghiệp từ năm 1995 đến năm 2000: Không có ai là Nguyễn Văn M, sinh năm 1978 được cấp Bằng tốt nghiệp PTTH; kiểm tra rà soát bảng ghi tên, ghi điểm kỳ thi tốt nghiệp PTTH tại Hội đồng thi Trường PTTH L ngày 05-6-1996, không có thí sinh nào tên Nguyễn Văn M dự thi tốt nghiệp.

Phòng Khảo thí và Kiểm tra chất lượng giáo dục thuộc Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Nam Định xác định: Trong tài liệu bảng ghi tên, ghi điểm kỳ thi tốt nghiệp PTTH tại Hội đồng thi Trường PTTH Lý Tự Trọng, do Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận ngày 06-6-1995: Không có thí sinh nào có thông tin: Nguyễn Văn M, sinh ngày 30-01-1978, nơi sinh: Nam Hà dự thi tốt nghiệp; tra cứu sổ cấp phát Bằng tốt nghiệp PTTH: Không có Bằng tốt nghiệp số hiệu C16132/BTTTNPTTH.

Tiến hành xác M quá trình Nguyễn Văn M đã sử dụng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 như sau:

Phòng Nội vụ huyện N, tỉnh Nam Định xác định: Từ khi nộp hồ sơ đề nghị tuyển dụng đến khi nâng ngạch, bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng UBND xã N. Ngoài đơn đề nghị, tờ khai cá nhân, Nguyễn Văn M còn sử dụng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 để hoàn thiện hồ sơ công chức. Căn cứ các văn bản quy định của Nhà nước, trường hợp Nguyễn Văn M không có Bằng tốt nghiệp PTTH hoặc chưa tốt nghiệp PTTH thì không đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển vào Công chức Tài chính - Kế toán xã năm 2004, xét nâng ngạch từ Cán sự sang Công chức loại A0 năm 2007, Công chức A0 sang Công chức A1 năm 2015, Công chức A0 sang

Chuyên viên Cao đẳng, Đại học năm 2015, bổ nhiệm Kế toán trưởng năm 2014, bổ nhiệm lại Phụ trách kế toán năm 2019 (BL436-440).

Xác minh tại các Trường Cao đẳng K, Trường Đại học K là những nơi mà Nguyễn Văn M đã theo học các hệ Trung cấp chuyên nghiệp và Cao đẳng, xác định: Quá trình xét tuyển, thi tuyển vào Trường, các thí sinh bắt buộc phải có và nộp Bằng tốt nghiệp PTTH. Trường hợp chưa tốt nghiệp PTTH hoặc không có Bằng tốt nghiệp PTTH thì không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được xét tuyển, thi tuyển và cấp Bằng tốt nghiệp hệ Trung học chuyên nghiệp (hệ tại chức) và hệ Cao đẳng. Nguyễn Văn M đã kê khai hồ sơ, nộp Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 và có tên trong danh sách học viên đã học và được cấp Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp, Bằng tốt nghiệp Cao đẳng tại Trường (BL 195,198, 201).

Trường Chính trị Trường Chinh tỉnh Nam Định xác định: Nếu Nguyễn Văn M không có Bằng tốt nghiệp PTTH thì không được cấp Bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính mà chỉ được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình học tập (BL209).

Tại cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Đồng thời khai nhận: Do bản thân biết là chưa học hết lớp 12, chưa thi tốt nghiệp PTTH, không có Bằng tốt nghiệp PTTH, nên tháng 7-2015, M đã đăng ký học hoàn thiện chương trình lớp 12, khóa học 2015 - 2016 tại Trường Cao đẳng K, tỉnh Nam Định. Ngày 15-8-2016, M hoàn thành khóa học, tham gia kỳ thi tốt nghiệp PTTH và được Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Nam Định cấp Bằng tốt nghiệp PTTH năm 2016, văn bằng này M chưa sử dụng vào việc gì. Còn Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 M đã tiêu hủy.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 09-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn M về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử tuyên phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại các văn bằng được cấp cho Nguyễn Văn M chưa đúng quy định để các Trường xử lý theo thẩm quyền.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Lý do bị cáo nghỉ học đi bộ đội là vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, trong thời gian tham gia quân ngũ bị

cáo đã được kết nạp Đảng khi mới 19 tuổi. Bằng tốt nghiệp giả là do bố bị cáo trang bị, xuất phát từ mong muốn để bị cáo có công ăn việc làm. Bị cáo đã rất ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo và nộp lại các bằng cấp có liên quan. Bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, về quá trình làm việc bị cáo luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong công tác, học tập, có nhiều thành tích hàng năm đều được tặng "Giấy khen", được cơ quan đánh giá nhận xét rất tốt về bị cáo. Bố bị cáo được tặng "Bằng khen" về thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện UBND huyện N trình bày: Xuất phát ban đầu do định hướng của gia đình dẫn đến bị cáo có sai lầm, từ sai lầm đó đã dẫn đến các sai lầm tiếp theo, quá trình công tác bị cáo đã có sự cố gắng nhất định để hoàn thành tốt công việc của mình, hiện tại địa phương chưa có người thay thế, nên chưa cho bị cáo nghỉ công tác, mặt khác cũng có ý chờ quyết định của Toà án để trên cơ sở đó xem xét xử lý kỷ luật đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn M chưa học hết lớp 12, không tham gia kỳ thi tốt nghiệp và không được cấp Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995, nhưng M liên tục sử dụng Bằng tốt nghiệp PTTH để xét tuyển hệ Trung cấp chuyên nghiệp của Trường Trung học K năm 2001; xét tuyển Công chức Tài chính - Kế toán UBND xã Nam Toàn năm 2004; xét tuyển hệ Cao đẳng của Trường Đại học K năm 2004; xét tuyển hệ Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính của Trường C tỉnh Nam Định năm 2014. Ngoài ra còn sử dụng Bằng tốt nghiệp PTTH năm 1995 để đưa vào hồ sơ kê khai, xét nâng ngạch Công chức A0 năm 2007, A1 năm 2015 và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng năm 2014, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng năm 2019. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực thi hành, kể từ ngày 01-01-2018 BLHS năm 2015 mới có hiệu

lực, tuy nhiên do bị cáo vẫn tiếp tục kê khai, sử dụng Bằng TNPT năm 1995 và đến nay mới bị phát hiện. So sánh quy định giữa hai BLHS về tội phạm và hình phạt thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M được quy định tại khoản 1 Điều 267 BLHS năm 1999 tương ứng khoản 1 Điều 341 BLHS năm 2015, trong khi mức hình phạt cao nhất là 03 năm tù quy định khoản 1 Điều 267 BLHS năm 1999 cao hơn so với mức hình phạt cao nhất là 02 năm tù được quy định khoản 1 Điều 341 BLHS năm 2015. Do vậy, căn cứ theo các khoản 1, 2 Điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS năm 2015. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự đúng đắn của hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tuyển dụng và sử dụng Công chức, Viên chức được pháp luật Hình sự bảo vệ. Nên cần phải tuyên cho bị cáo mức án trong khung hình phạt đã truy tố nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp các tài liệu để phục vụ công tác điều tra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, trong quá trình làm việc bị cáo có nhiều thành tích được tặng nhiều "Giấy khen". Bố bị cáo được tặng "Bằng khen" về thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, vừa thể hiện tính răn đe, giáo dục, vừa tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo và xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với nghề nghiệp và vị trí công tác của bị cáo thuộc thẩm quyền xem xét của cơ quan chủ quản là UBND huyện Nam Trực, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Ngày 28-7-2020 Học viện H đã ra Quyết định số 2173/QĐ-HCQG về việc thu hồi và huỷ bỏ bằng tốt nghiệp số hiệu bằng 160245 cấp ngày 20-7-2015 và bảng điểm học tập của bị cáo.

[7] Ngày 03-7-2020 trường Đại học K đã ra Quyết định số 271/QĐ-ĐHKTKTCN về việc thu hồi và huỷ bỏ bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu bằng A0014531 cấp ngày 25-7-2007 và bảng ghi kết quả học tập của bị cáo.

[8] Ngày 06-7-2020 Trường C đã ra Quyết định số 119/QĐ-TCTTC về việc thu hồi và huỷ bỏ Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị số hiệu bằng 157537 cấp ngày 05-6-2015 cho bị cáo, các Bằng cấp này của Nguyễn Văn M hiện không có giá trị sử dụng, cần tuyên trả lại cho các Trường đã cấp cho bị cáo M để xử lý theo thẩm quyền. Đối với các bảng điểm hiện bị cáo M đang quản lý, bị cáo có nghĩa vụ nộp lại cho các Trường theo nội dung của các Quyết định thu hồi (nêu trên).

[9] Đối với Bằng tốt nghiệp PTTH số hiệu 25170638 do Trường Cao đẳng nghề K cấp ngày 30-11-2017 (BL 485); Bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Văn M; Học bạ Trường PTTH L, huyện N, tỉnh Nam Định của Nguyễn Văn M (bản gốc) không liên quan đến tội phạm, tuyên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Pháp luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

Tuyên trả lại cho Học viện H Bằng tốt nghiệp số hiệu 160245 cấp ngày 20-7-2015 (BL 484); trả lại cho Trường Đại học K Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu A0014531 cấp ngày 25-7-2007 (BL 482); trả lại cho Trường C Bằng tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị số hiệu 157537 cấp ngày 05-6-2015 (BL 483); trả lại cho Trường Cao đẳng K Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số hiệu 3486 cấp ngày 05-6-2003 cho bị cáo Nguyễn Văn M (BL 481) để các Trường xử lý theo thẩm quyền.

(Các Bằng cấp này hiện đang lưu tại Hồ sơ vụ án, các Trường có quyền liên hệ với Toà án để nhận lại).

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M Bằng tốt nghiệp PTTH năm 2016 số hiệu 25170638 do Trường Cao đẳng nghề K cấp ngày 30-11-2017 (BL 485); Bản sao giấy khai sinh của bị cáo Nguyễn Văn M (BL 472); Học bạ Trường PTTH L, huyện N, tỉnh Nam Định của Nguyễn Văn M (bản gốc) (BL 473-480) (Bị cáo có quyền liên hệ với Toà án để được nhận lại).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- UBND xã N;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.